

NGUYÊN TẮC TÁC ĐỘNG CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ (KỲ 1)

HỒ SỸ SƠN* - HOÀNG MINH THÀNH**

Tóm tắt: Từ góc nhìn lý luận và thực tiễn điều chỉnh - bảo vệ các quan hệ xã hội của pháp luật hình sự (PLHS), bài viết phân tích, bình luận về nguyên tắc tác động của PLHS, qua đó làm nổi bật sự cần thiết của việc ghi nhận (quy định) nguyên tắc tác động của PLHS trong Bộ luật Hình sự (BLHS) nước ta.

Từ khóa: Sự tác động của pháp luật hình sự; mục đích tác động của pháp luật hình sự; các nguyên tắc của luật hình sự; điều chỉnh pháp luật hình sự

Ngày nhận bài: 03/10/2025; **Biên tập xong:** 25/10/2025; **Duyệt đăng:** 24/11/2025

THE IMPACT PRINCIPLES OF CRIMINAL LAW (PART 1)

Abstract: From the theoretical and practical perspective of regulating and protecting social relations of criminal law, the article analyzes and comments on the principles of impact of criminal law, thereby highlighting the necessity of prescribing the principles of impact of criminal law in Vietnamese Criminal Code.

Keywords: Impact of criminal law; impact purpose of criminal law; principles of criminal law; adjustment of criminal law

Received: Oct 03, 2025; **Editing completed:** Oct 25, 2025; **Accepted for publication:** Nov 24, 2025

Đặt vấn đề

Giữ vai trò “định hướng”, “chỉ đạo” đối với quá trình điều chỉnh - bảo vệ các quan hệ xã hội của PLHS, nguyên tắc tác động của PLHS bảo đảm tính hợp lý (phù hợp), tính có căn cứ, tính pháp chế, tính nhân đạo... của việc xác định cơ sở, điều kiện, trình tự, tính chất và dung lượng (giới hạn) áp dụng các biện pháp tác động của PLHS đối với chủ thể bị coi là có lỗi trong việc thực hiện tội phạm cũng như của việc xác định cơ sở và tính chất của sự tác động phòng ngừa chung của các biện pháp tác động của PLHS. Tuy nhiên, trong khoa học luật hình sự, nguyên tắc tác động của PLHS chưa được đề cập nghiên cứu. Trong khi đó, thực tiễn xây dựng và thực hiện các biện pháp tác động của PLHS, nhất là các biện pháp trách nhiệm hình sự, cho thấy, bởi được “định hướng”, “chỉ đạo” của các nguyên tắc (chung) của luật hình sự, việc xác định cơ sở, điều kiện, trình tự, tính chất và dung lượng (giới hạn) áp dụng các biện pháp tác động của PLHS đối với chủ thể bị coi là có lỗi trong việc thực hiện tội phạm chưa thật hợp lý, có căn cứ, công bằng, nhân văn... Hiệu quả sự tác động của PLHS do vậy chưa được như kỳ vọng. Bởi đó, cùng với việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về sự tác động của PLHS như trách nhiệm hình sự, sự trừng trị trong luật hình sự, cơ chế tác động, giới hạn và các giai đoạn tác động, nội dung và các hình thức tác động, mục đích tác động¹,

việc nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, sâu sắc, có hệ thống vấn đề về nguyên tắc tác động của PLHS là nhu cầu cấp thiết. Bài viết dưới đây được thực hiện nhằm giải quyết nhu cầu đó.

1. Khái niệm nguyên tắc tác động của pháp luật hình sự

Để có thể xây dựng một cách có cơ sở lý luận và thực tiễn khái niệm nguyên tắc tác động của PLHS phù hợp với cơ chế tác động của PLHS, không chỉ phải xuất phát từ mục đích và nguyên tắc của chính sách hình sự, chính sách PLHS, từng biện pháp tác động cụ thể và của cả hệ thống các biện pháp tác động của PLHS mà còn xuất phát từ nội dung (những đòi hỏi) cơ bản của chúng vốn không giống hoàn toàn với các nguyên tắc của luật hình sự.

Nguyên tắc tác động của PLHS xuất hiện như là kết quả của việc cụ thể hóa các nguyên tắc pháp lý chung, các nguyên tắc pháp lý liên

*Email: Hosyson56@yahoo.com

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Trường Đại học Kiểm sát

**Email: Hoangminh21175@gmail.com

Tiến sĩ, Phó Chánh Văn phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

giới hạn của trách nhiệm hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 6/2010; Hồ Sỹ Sơn, “Sự trừng trị trong luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 6/2020; Hồ Sỹ Sơn, “Cơ chế tác động của PLHS”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, số 2/2020; Hồ Sỹ Sơn, “Giới hạn và các giai đoạn tác động của PLHS”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 10/2021; Hồ Sỹ Sơn, “Nội dung và hình thức tác động của PLHS”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 10/2022; Hồ Sỹ Sơn, “Mục đích tác động của PLHS”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 12/2024.

¹ Hồ Sỹ Sơn, “Bàn về khái niệm, bản chất, nội dung và

ngành và các nguyên tắc của ngành luật hình sự nhằm bảo đảm sự phù hợp của nguyên tắc tác động của PLHS với tính chất đặc thù của cơ chế tác động của PLHS. Việc cụ thể hóa này là cần thiết, vì việc áp dụng các biện pháp tác động của PLHS sẽ không bảo đảm tính đầy đủ, tính đúng đắn và tính hiệu quả nếu chỉ được định hướng bởi các nguyên tắc chung hơn nói trên.

Các nguyên tắc ngành (chuyên ngành) luật hình sự nếu được ghi nhận trong BLHS có ý nghĩa to lớn đối với thực tiễn điều chỉnh (xây dựng, áp dụng và hoàn thiện) PLHS. Tuy nhiên, chỉ có một số ít các quốc gia, chẳng hạn như Liên bang Nga, ghi nhận các nguyên tắc của luật hình sự trực tiếp trong BLHS như nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc mọi công dân bình đẳng trước pháp luật, nguyên tắc lỗi, nguyên tắc công bằng, nguyên tắc nhân đạo (các điều từ Điều 3 đến Điều 7 BLHS Liên bang Nga năm 1996). Nhà làm luật Việt Nam không ghi nhận các nguyên tắc của luật hình sự trong các điều luật riêng biệt mà ghi nhận trong cùng một điều luật với tên gọi là "nguyên tắc xử lý" (Điều 3 BLHS năm 2015) gồm công minh, pháp chế, công bằng, bình đẳng, nhân đạo. Trong khi đó, trong khoa học luật hình sự, số lượng cũng như nội dung các nguyên tắc của luật hình sự được nhìn nhận cũng không hoàn toàn giống nhau. Chẳng hạn, có quan điểm cho rằng, các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam bao gồm: Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa; nguyên tắc trách nhiệm cá nhân; nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật; nguyên tắc về lỗi; nguyên tắc không để lọt tội phạm; nguyên tắc công bằng; nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa². Theo một quan điểm khác, các nguyên tắc pháp lý chung của luật hình sự bao gồm: Nguyên tắc dân chủ; nguyên tắc nhân đạo; nguyên tắc pháp chế; nguyên tắc kết hợp hài hòa chủ nghĩa yêu nước và đoàn kết quốc tế; nguyên tắc chịu trách nhiệm chỉ đối với hành vi cụ thể; nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật³. Quan điểm này còn cho rằng các nguyên tắc chuyên ngành của luật hình sự bao gồm: Nguyên tắc không tránh khỏi trách nhiệm hình sự và hình phạt; nguyên tắc trách nhiệm cá nhân; nguyên tắc trách nhiệm trên

cơ sở lỗi; nguyên tắc phân hóa trách nhiệm tùy thuộc vào các tình tiết của việc thực hiện tội phạm; nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm và hình phạt; nguyên tắc công bằng⁴. Kết quả phân tích các nguyên tắc của luật hình sự cho phép nhận xét rằng, danh sách các nguyên tắc của luật hình sự (đã được ghi nhận trong BLHS cũng như do giải thích các quy phạm PLHS mà có) là chưa đầy đủ, còn ở phương diện nội dung, các nguyên tắc của luật hình sự chưa được giải nghĩa một cách chính xác.

Cho đến nay, cả khoa học luật hình sự lẫn luật hình sự thực định đều chưa đề cập đến các nguyên tắc tác động của PLHS. Do vậy, để có thể xây dựng khái niệm nguyên tắc tác động của PLHS, một mặt phải dựa vào kết quả nhận thức về các nguyên tắc của luật hình sự đã được nêu ra trong khoa học luật hình sự và đã được ghi nhận trong BLHS, mặt khác phải làm sáng tỏ nội dung (những đòi hỏi) cơ bản của nguyên tắc tác động của pháp luật hình sự vốn không giống hoàn toàn với các nguyên tắc của luật hình sự.

Về mặt nguyên tắc, nội dung (những đòi hỏi) cơ bản của nguyên tắc tác động của PLHS có thể được ghi nhận một cách trực tiếp và (hay) gián tiếp trong BLHS với tính chất là nguyên tắc độc lập và có thể được "phân tán" đến các quy định của BLHS để trong một tổng thể tạo nên "cái tinh thần" và "cái cơ sở" mang tính nguyên tắc của sự tác động của PLHS. Liên quan đến vấn đề này, không thể không chia sẻ với quan điểm cho rằng, "Khác với các quy tắc pháp lý chung và các quy tắc pháp lý cụ thể vốn có của đời sống pháp luật tùy thuộc vào việc chúng phải được ghi nhận trong quy phạm pháp luật, nguyên tắc có thể biểu hiện bản chất pháp lý của mình kể cả trong trường hợp không được ghi nhận trong quy phạm pháp luật cụ thể. Trong trường hợp này, chúng điều chỉnh các quan hệ xã hội thông qua nhóm quy phạm này hay nhóm quy phạm khác"⁵.

Từ những điều phân tích khái quát trên đây, có thể hiểu "*Nguyên tắc tác động của PLHS là những tư tưởng, quan điểm có tính chất chỉ đạo (định hướng) với những nội dung (những đòi hỏi) cơ bản được ghi nhận trong PLHS hoặc do giải thích PLHS mà có đối với việc xác định các cơ sở, điều kiện, trình tự, tính chất và dung lượng (giới*

² Đào Trí Úc, *Luật hình sự Việt Nam - Quyển I: Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000, tr. 226.

³ Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Luật hình sự Việt Nam, Phần chung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014, tr. 33.

⁴ Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Tlđđ*, tr. 38.

⁵ Beljaev N.A, Glístin V.K, Okherov V.V (Đồng chủ biên), *Luật hình sự trong giai đoạn hiện nay*, Matxcova, 1992 (Tiếng Nga).

hạn) áp dụng các biện pháp tác động của PLHS đối với chủ thể bị coi là có lỗi trong việc thực hiện tội phạm, xác định cơ sở và tính chất của sự tác động phòng ngừa chung của các quy phạm PLHS”.

Như vậy, sự khác nhau giữa nguyên tắc tác động của PLHS với nguyên tắc của luật hình sự thể hiện ở phạm vi “định hướng”, “chỉ đạo” của chúng đối với những vấn đề của luật hình sự. Nguyên tắc của luật hình sự “là những tư tưởng, nguyên lý cơ bản có tính chất chỉ đạo đối với việc quy định tội phạm và hình phạt, và những vấn đề khác liên quan đến tội phạm và hình phạt”, còn nguyên tắc tác động của PLHS là những quan điểm, tư tưởng có tính chất chỉ đạo đối với việc xác định các cơ sở, điều kiện, trình tự, tính chất và dung lượng (giới hạn) áp dụng các biện pháp tác động của PLHS đối với chủ thể bị coi là có lỗi trong việc thực hiện tội phạm. Sự khác nhau đó không làm mất đi mối liên hệ giữa nguyên tắc của luật hình sự và nguyên tắc tác động của PLHS. Trong mối liên hệ đó, nguyên tắc của luật hình sự giữ vai trò là cái chung, còn nguyên tắc tác động của PLHS là cái riêng. “Cái chung tồn tại một cách thực tế, nhưng không phải tự nhiên, không phải độc lập mà thông qua các hiện tượng cụ thể, đơn nhất. Cái riêng chỉ tồn tại trong mối liên hệ đưa đến cái chung. Cái chung chỉ tồn tại trong cái riêng, thông qua cái riêng. Bất cứ cái riêng (nào cũng) là một bộ phận, một khía cạnh, hay một bản chất của cái chung. Bất cứ cái chung nào cũng chỉ bao quát một cách đại khái tất cả mọi vật riêng lẻ. Bất cứ cái riêng nào cũng không gia nhập đầy đủ vào cái chung...”⁶. Áp dụng mối tương quan giữa cái chung và cái riêng trong triết học Mác - Lênin vào lĩnh vực luật hình sự, có thể thấy, *thứ nhất*, nguyên tắc của luật hình sự “định hướng”, “chỉ đạo” toàn bộ quá trình điều chỉnh PLHS đối với các quan hệ xã hội, còn nguyên tắc tác động của PLHS “định hướng”, “chỉ đạo” việc quy định và áp dụng các biện pháp tác động của PLHS; *thứ hai*, việc quy định và áp dụng các biện pháp tác động của PLHS, một mặt phải tuân thủ nguyên tắc của luật hình sự, mặt khác, phải tuân thủ nguyên tắc tác động của PLHS. Nguyên tắc tác động của PLHS làm cho việc quy định và áp dụng các biện pháp tác động của PLHS thực sự phù hợp với cơ chế tác động của PLHS.

Sự tác động của PLHS luôn hướng đến đạt được mục đích nhất định⁷. Mục đích đó được hiện thực hóa thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ được đặt ra trong quá trình (các giai đoạn) tác động của PLHS⁸. Mỗi nhiệm vụ của sự tác động của PLHS, đến lượt mình hướng vào đạt được mục đích nhất định và trong một tổng thể cho phép đạt được mục đích (tổng thể) của sự tác động của PLHS. Việc thực hiện mỗi một nhiệm vụ của sự tác động của PLHS được chỉ đạo (định hướng) bởi tư tưởng (quan điểm) cơ bản nhất định, hay nói cách khác được chỉ đạo (định hướng) bởi một nguyên tắc nhất định. Như vậy, sự tác động của PLHS có nhiều nguyên tắc. Mỗi nguyên tắc, ngoài nội dung (những đòi hỏi) của nguyên tắc (chung) của sự tác động của PLHS, còn có nội dung (những đòi hỏi) riêng cho phép xác định tên gọi của nó. Căn cứ vào nội dung (những đòi hỏi) của từng nguyên tắc, có thể xác định các nguyên tắc của sự tác động của PLHS gồm: Nguyên tắc hợp lý, nguyên tắc có căn cứ, nguyên tắc công bằng, nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc nhân đạo, nguyên tắc bình đẳng trước PLHS. Như vậy, mỗi nguyên tắc tác động của PLHS đều được xác định một cách định tính, có ý nghĩa độc lập và nội dung (những đòi hỏi) riêng cho phép xác định “diện mạo” và phân biệt với các nguyên tắc khác. Đồng thời, tất cả các nguyên tắc tác động của PLHS đều có mối liên hệ tác động qua lại chặt chẽ với nhau; đều hàm chứa những đòi hỏi chung đối với tất cả các nguyên tắc và do có “nội dung đan xen” với nội dung của các nguyên tắc khác, nên được xác định trong sự thống nhất và sự tác động qua lại với các nguyên tắc khác. Kết quả là, trong một tổng thể, tất cả các nguyên tắc tác động của PLHS hợp thành hệ thống chi phối hoạt động xây dựng PLHS của nhà làm luật cũng như chi phối hoạt động của các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền áp dụng pháp luật trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm. Cần lưu ý đến một tình tiết là mỗi một nguyên tắc đều chứa đựng những đòi hỏi có liên quan đến nội dung và tính chất của các biện pháp tác động của PLHS, liên quan đến việc thể hiện chúng trong các chế tài các hình thức thể hiện chúng.

⁷ Hồ Sỹ Sơn, “Mục đích tác động của PLHS”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 12/2024.

⁸ Hồ Sỹ Sơn, “Giới hạn và các giai đoạn tác động của pháp luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 10/2021.

⁶ C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, *Toàn tập*, T.1, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr. 232.

2. Hệ thống các nguyên tắc tác động của pháp luật hình sự

2.1. Nguyên tắc hợp lý

Nguyên tắc hợp lý của sự tác động của PLHS đòi hỏi việc quy định trong BLHS và áp dụng trên thực tế hệ thống các biện pháp tác động của PLHS phải được đặt trong sự “đo lường” với mục đích tác động của PLHS⁹ (nói chung) và với xu hướng thực hiện mục đích tác động đó đối với các tội phạm cụ thể. Mỗi biện pháp tác động không chỉ phải phù hợp với những mục đích tác động mà BLHS cần (đã) xác định (quy định) trước, mà còn bằng nội dung và khả năng tác động của mình góp phần đạt được ở mức độ tối đa cần thiết những mục đích đó trong từng trường hợp cụ thể, nhưng xã hội không phải trả một cái giá quá đắt. Do vậy, hệ thống tư pháp hình sự phải “báo cáo” cho xã hội biết về các kết quả mà hệ thống này đạt được trong quá trình bảo vệ trật tự pháp luật khỏi sự xâm phạm của tội phạm, cũng như về các nguồn lực xã hội (kinh tế, nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật...) đã được tính toán để sử dụng vào cuộc đấu tranh với tội phạm mà không gây thiệt hại đáng kể cho việc giải quyết những nhiệm vụ xã hội quan trọng khác và để việc áp dụng PLHS không kéo theo những hậu quả tiêu cực về kinh tế, chính trị, tư tưởng, xã hội...

Mỗi lần giải quyết vấn đề áp dụng các biện pháp tác động của PLHS, Tòa án hoặc cơ quan áp dụng PLHS khác không chỉ phải áp dụng đúng tất cả các quy định có liên quan của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, các đặc điểm nhân thân người phạm tội mà còn phải cân nhắc đến cả những hậu quả tiêu cực mà quyết định áp dụng PLHS dự kiến có thể mang lại không chỉ đối với cá nhân mà còn đối với xã hội (nói chung). Trong khoa học luật hình sự, các nhà luật học cũng đã lưu ý một cách đúng đắn về các hậu quả tiêu cực của việc áp dụng hình phạt phạt tù (trước tự do) và một số loại hình phạt khác, chẳng hạn như việc áp dụng rộng rãi hình phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định dẫn đến sự thiếu hụt lực lượng lao động trong một số ngành nghề như bán hàng, lái xe... hay như việc áp dụng thiếu cân nhắc các hình phạt như phạt tiền, tịch thu tài sản, tù có thời hạn và các biện pháp tác động khác (án treo, đặc xá...) có thể mang lại

những hậu quả tiêu cực đối với cả gia đình người bị kết án.

Nguyên tắc hợp lý đòi hỏi các chủ thể áp dụng không được áp dụng những biện pháp tác động của PLHS không phù hợp với mục đích xã hội của chúng, tức không được áp dụng để đạt được một lợi ích nào đó mà không gắn trực tiếp với việc thực hiện mục đích tác động của PLHS. Chẳng hạn, Tòa án không được áp dụng các hình phạt mang tính chất tài sản chỉ dựa trên cơ sở cho rằng thiệt hại về tài sản là do tội phạm gây ra mà để bù đắp thiệt hại do tội phạm gây ra phải áp dụng hình phạt mang tính chất tài sản. Mặc dù trong các bản án, động cơ của việc áp dụng biện pháp tác động của PLHS không được chỉ ra hoặc có chỉ ra ở dạng chung nhất, thì động cơ đó cũng bộc lộ khi phân tích các tài liệu của vụ án hình sự.

Khi giải quyết vấn đề lựa chọn biện pháp tác động của PLHS để áp dụng đối với chủ thể thực hiện tội phạm, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm phải xuất phát từ các mục đích tác động của PLHS. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các biện pháp tác động của PLHS cho thấy, trong nhiều trường hợp, chủ thể áp dụng thậm chí không suy nghĩ vì những mục đích gì mà các biện pháp tác động của PLHS như miễn trách nhiệm hình sự, án treo, phạt tù... được áp dụng đối với người phạm tội cụ thể trong trường hợp cụ thể và liệu biện pháp tác động đó có khả năng hiện thực hoá những mục đích tương ứng hay không? Và bằng cách nào để những biện pháp đó có khả năng đạt được mục đích khi được áp dụng?

Từ những phân tích khái quát trên, có thể thấy ý nghĩa to lớn của tính chính xác và tính có cơ sở của việc xác định (quy định) trước các mục đích tác động của PLHS ngay trong BLHS, cân nhắc mục đích, điều kiện và trình tự áp dụng các biện pháp tác động của PLHS đã được ghi nhận trong BLHS. Liên quan đến vấn đề này, có thể lấy quy định được nhà làm luật Việt Nam ghi nhận bổ sung vào Điều 50 BLHS năm 2015 về “các căn cứ quyết định hình phạt”, cụ thể là tại khoản 2 Điều này, nhà làm luật quy định “Khi quyết định áp dụng hình phạt tiền, ngoài căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án căn cứ vào tình hình tài sản, khả năng thi hành của người phạm tội”. Tuy nhiên, quy định này của nhà làm luật, thiết nghĩ mang tính chất nửa vời, vì chỉ mới lựa chọn một trong những mục đích

⁹ Hồ Sỹ Sơn, Tlđd, tr. 3-10.

của hình phạt. Dù sao thì bản thân việc quy định rõ ngay trong BLHS yêu cầu phải cân nhắc tính hợp lý của các biện pháp được áp dụng - cụ thể là hình phạt tiền, cũng là điều đáng được lưu ý.

Nguyên tắc hợp lý có ý nghĩa quan trọng bởi tính hiệu quả trong sự tác động của PLHS phần lớn tùy thuộc vào việc hiện thực hóa (thực hiện) các nội dung (các đòi hỏi) của nguyên tắc này. Hình phạt hoặc các biện pháp tác động khác của PLHS được áp dụng đối với chủ thể có lỗi trong việc thực hiện tội phạm nếu không phù hợp với những đòi hỏi của nguyên tắc hợp lý, sẽ không mang lại hiệu quả mong muốn. Không chỉ từng biện pháp tác động, từng chế tài tác động, hệ thống các biện pháp tác động, hệ thống các chế tài tác động được ghi nhận trong BLHS mà việc áp dụng chúng trên thực tế cũng đều phải bảo đảm các đòi hỏi của nguyên tắc hợp lý. Do vậy, BLHS cần quy định hệ thống các biện pháp tác động khác nhau của PLHS nhằm tạo khả năng cho các cơ quan áp dụng PLHS có thể lựa chọn được biện pháp tác động hợp lý nhất để áp dụng đối với chủ thể có lỗi trong việc thực hiện tội phạm ở từng trường hợp cụ thể. Về điều này, không thể không chia sẻ với quan điểm cho rằng “Sự đa dạng của các loại hình phạt được quy định trong Phần “Những quy định chung” (Phần thứ nhất) của BLHS, trình độ sử dụng các loại hình phạt riêng biệt trong các chế tài thuộc Phần các tội phạm của BLHS và mối tương quan giữa yếu tố trừng trị và yếu tố giáo dục trong từng loại hình phạt, đều có ý nghĩa quan trọng”¹⁰.

Nguyên tắc hợp lý cũng có những đòi hỏi mang tính chất kỹ thuật lập pháp hình sự đối với việc thể hiện (phản ánh) nội dung của các nguyên tắc tác động của PLHS vào BLHS. Nhìn từ góc độ kỹ thuật lập pháp hình sự, nguyên tắc hợp lý đòi hỏi:

- Cần xác định (quy định) trực tiếp trong BLHS toàn bộ hệ thống các biện pháp tác động của PLHS và mục đích tổng hợp (liên kết) của chúng.

- Đối với các loại hình phạt khác nhau cần ghi nhận một cách đa dạng trong hệ thống các chế tài; sự nổi trội quá mức cần thiết của một loại hình phạt này so với các loại hình phạt khác rõ ràng là không hợp lý.

- Cần sử dụng các cách xây dựng hợp lý hơn đối với các chế tài tương đối dứt khoát

cũng như đối với các chế tài lựa chọn; trong những trường hợp cần thiết cần sử dụng chế tài hình phạt bổ sung.

- Đối với các chế tài tương đối dứt khoát, cần quy định một cách rõ ràng giới hạn của các khung hình phạt không quá rộng như tại khoản 2 và khoản 3 Điều 273 BLHS năm 2015 về “Tội cản trở giao thông đường thủy”, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 248 BLHS năm 2015 về “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy”, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 354 BLHS năm 2015 “Tội nhận hối lộ”,... cũng như không quá hẹp như tại khoản 1 và khoản 2 Điều 291 BLHS năm 2015 về “Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”... Đối với các loại tội phạm, như với tội phạm nghiêm trọng, giới hạn các chế tài cần được xác định (quy định) phù hợp với nhiều phương án chế tài khác nhau. Đồng thời, nhìn từ góc độ nguyên tắc hợp lý, cần xác định (quy định) các “biến thể cụ thể” của các chế tài cụ thể. Đối với các chế tài tương đối dứt khoát, cần giải quyết tốt vấn đề tối ưu hóa giới hạn thấp nhất cũng như giới hạn cao nhất của chúng và quy định một cách tối ưu sự “gián đoạn” giữa chúng làm sao để chúng phản ánh một cách hợp lý và đúng đắn tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của loại tội phạm, với đánh giá của pháp luật và của xã hội đối với chúng. Việc quy định các giới hạn của chế tài phải được tiến hành làm sao để một mặt, có một khoảng rộng cần thiết cho sự suy xét của Thẩm phán, mặt khác, loại trừ hoặc giảm đến mức thấp nhất khả năng tùy tiện của Thẩm phán. Đối với các chế tài lựa chọn, cần xác định (quy định) những loại hình phạt mà xét theo tính chất, số lượng và sự tương quan tạo ra tất cả những khả năng để Tòa án lựa chọn được mức hình phạt bảo đảm cá thể hóa, công bằng và hợp lý nhất đối với từng chủ thể có lỗi trong việc thực hiện loại tội phạm đó. Đối với các chế tài có hình phạt bổ sung, cần kết hợp hình phạt chính và các hình phạt bổ sung để hiện thực hóa một cách tối ưu các mục đích của hình phạt trong khi vẫn tuân thủ những đòi hỏi của việc kết hợp các hình phạt bổ sung với các hình phạt chính, theo đó, sự ít nghiêm khắc hơn của hình phạt bổ sung so với hình phạt chính không nằm ở cái gì khác ngoài tính chất của chúng.

Nguyên tắc hợp lý của sự tác động của PLHS đòi hỏi việc áp dụng hình phạt - biện pháp trách nhiệm hình sự và cũng là biện

¹⁰ Kriger G.L, Hoàn thiện các biện pháp đấu tranh với tội phạm trong điều kiện cách mạng khoa học - kỹ thuật, Nxb. Khoa học, Matxcova, 1980, tr. 296 (Tiếng Nga).

pháp tác động của PLHS, không những phải cân nhắc đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà còn phải cân nhắc đến sự tác động của hình phạt đã tuyên đối với việc cải tạo người phạm tội cũng như đối với điều kiện sống của gia đình người phạm tội.

Tư tưởng cá thể hóa các biện pháp tác động của PLHS - một trong những tư tưởng hình thành nên nguyên tắc hợp lý, không thể không được tính đến khi xác định (quy định) các biện pháp tác động của PLHS, khi xác định trình tự và các điều kiện áp dụng chúng, khi thể hiện vào các chế tài và khi lựa chọn chúng để áp dụng phù hợp với những đặc điểm nhân thân của người bị kết án. Từ đó có thể thấy, để đạt được mục đích tác động của PLHS, các biện pháp tác động của PLHS chẳng những phải phù hợp với quy mô mà còn phải phù hợp với tính chất của các đặc điểm nhân thân người phạm tội. Nguyên tắc hợp lý được bảo đảm bởi sự phân hóa các biện pháp tác động này ngay trong BLHS và bởi việc áp dụng chúng trên thực tế phù hợp với các đặc điểm nhân thân người phạm tội. Để đạt được mục đích tác động của PLHS, BLHS cần:

- Quy định hệ thống tương đối linh hoạt các biện pháp tác động đa dạng của PLHS;

- Quy định khả năng sử dụng các biện pháp tác động của PLHS đối với các kiểu nhân thân người phạm tội;

- Hạn chế khả năng áp dụng các biện pháp riêng biệt của sự tác động của PLHS đối với một số loại người phạm tội như người phạm tội là người dưới 18 tuổi, người phạm tội là phụ nữ, người phạm tội là người không có khả năng lao động...;

- Quy định các giới hạn rộng của các chế tài tương đối dứt khoát; quy định các chế tài bổ sung có tính đến khả năng áp dụng các biện pháp tác động của PLHS không gắn với hình phạt trong những trường hợp nhất định;

- Khi xây dựng hệ thống hình phạt, xác định nội dung, tính chất và các giới hạn của chúng, cần cân nhắc các đặc điểm của kiểu nhân thân người thực hiện những loại tội phạm tương ứng;

- Bằng cách xây dựng các chế tài tùy nghi, cho phép Tòa án có khả năng giải quyết vấn đề về tính hợp lý của việc áp dụng mức độ này hay mức độ khác của hình phạt bổ sung tùy thuộc vào các đặc điểm cụ thể của tội phạm và của nhân thân người có lỗi trong việc thực hiện hành vi phạm tội;

- Đối với một số loại hình phạt bổ sung được hay không được ghi nhận trong chế tài điều luật thì chủ thể áp dụng cũng không được quyền lựa chọn để áp dụng đối với bị cáo, cần quy định cho Tòa án được quyền quyết định theo sự suy xét của mình;

- Không loại trừ khả năng áp dụng trong những trường hợp nhất định không phải là một mà là một số loại hình phạt bổ sung;

- Ghi nhận đòi hỏi có tính chất bắt buộc phải cân nhắc nhân thân người có lỗi trong việc thực hiện hành vi phạm tội, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng hình phạt “khoản 1 Điều 50 BLHS năm 2015”...

Nguyên tắc hợp lý của sự tác động của PLHS còn đòi hỏi sự kết hợp một cách tối ưu nhất các hình phạt chính và các hình phạt bổ sung. Tính hiệu quả của các chế tài pháp lý hình sự và của sự tác động của PLHS nói chung ở mức độ đáng kể phụ thuộc vào tính tối ưu của sự kết hợp các loại hình phạt đã nêu trên. Sự kết hợp này trong việc xây dựng BLHS và trên thực tiễn áp dụng được coi là tối ưu khi đáp ứng các đòi hỏi sau đây:

1. Hình phạt bổ sung không cần phải cùng loại - cùng tính chất với hình phạt chính để nội dung không đơn thuần là sự tiếp tục nội dung của hình phạt chính, còn mức độ chung của hình phạt không bị coi là xu hướng tăng cường đặc biệt đối với việc xóa bỏ bản chất chống đối xã hội của nhân thân người bị kết án cũng như đối với việc cải tạo và ngăn ngừa người đó phạm tội mới.

2. Mức độ của hình phạt bổ sung được quy định trong chế tài và được áp dụng đối với người bị kết án không được nghiêm khắc hơn so với hình phạt chính, vì “Chính hình phạt chính trước hết và chủ yếu được coi là sự trừng trị có triển vọng đối với tội phạm và là công cụ giáo dục và cải tạo chủ yếu đối với người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm. Nếu chuyển thành tựu của những nhiệm vụ đó sang cho hình phạt bổ sung, thì *thứ nhất*, vì phạm tư tưởng của BLHS về chia hình phạt thành hình phạt chính và hình phạt bổ sung; *thứ hai*, chức năng của từng loại hình phạt trở nên không rõ ràng”¹¹.

Những đòi hỏi trên đây xuất phát từ bản chất pháp lý của các loại hình phạt chính và hình phạt bổ sung, từ logic mối quan hệ giữa vai trò của chúng trong thực hiện các mục đích của hình phạt.

(Còn tiếp)

¹¹ Gannherin I.M., Melnikova Ju.B., *Các hình phạt bổ sung*, Nxb. Tư pháp, Matxcova, 1981, tr. 11.